

Số: 102/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài
trực thuộc Bộ Ngoại giao**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài là cơ quan cấp tổng cục trực thuộc Bộ Ngoại giao, giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật, trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm và các dự án quan trọng khác về công tác người Việt Nam ở nước ngoài để Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác người Việt Nam ở nước ngoài thuộc thẩm quyền.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch về công tác người Việt Nam ở nước ngoài sau khi được phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan thực hiện các biện pháp giúp người Việt Nam ở nước ngoài ổn định cuộc sống, hội nhập vào xã hội sở tại, hướng về Tổ quốc; đấu tranh với những hành vi phương hại đến lợi ích chung của dân tộc, cộng đồng và quan hệ hữu nghị hợp tác giữa nước sở tại với Việt Nam.

5. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan và địa phương liên quan thông tin cho người Việt Nam ở nước ngoài về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; hỗ trợ kiều bào giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc Việt Nam; hỗ trợ tăng cường các mối giao lưu về kinh tế, văn hóa, thể thao, giáo dục, đào tạo, khoa học, kỹ thuật và công nghệ giữa cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với đồng bào trong nước.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn các Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; hỗ trợ, định hướng cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức, thành lập các hội đoàn người Việt Nam phù hợp với pháp luật của nước sở tại và thẩm định, ra quyết định chuẩn y danh sách ban chấp hành của các tổ chức hội đoàn do các Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và các hội đoàn giới thiệu.

7. Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài trong đầu tư, kinh doanh, hợp tác kinh tế, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, văn hoá - xã hội ở trong nước; tổ chức, vận động và hỗ trợ các hoạt động xây dựng và phát triển đất nước của kiều bào.

8. Giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và kiểm tra các Bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện mục tiêu, chương trình, kế hoạch về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài đã được phê duyệt và tổng kết, đánh giá, đề xuất những kiến nghị cần thiết về các hoạt động liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài cũng như định kỳ báo cáo cho Ủy ban Nhà nước về người

Việt Nam ở nước ngoài; giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các Bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các hội đoàn trong lĩnh vực công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với quy định về quản lý nhà nước.

9. Nghiên cứu, khảo sát, tổng hợp và đánh giá tình hình cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách, chiến lược vận động đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

10. Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với pháp luật Việt Nam, luật pháp nước sở tại và luật pháp quốc tế.

11. Phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng chủ trương, chính sách về vấn đề di trú của công dân Việt Nam ra nước ngoài và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động di trú của công dân Việt Nam ra nước ngoài.

12. Thực hiện quan hệ hợp tác quốc tế liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện quản lý nhà nước các tổ chức xã hội liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

15. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Ngoại giao.

17. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Vụ Nghiên cứu tổng hợp.
2. Vụ Thông tin - Văn hóa.
3. Vụ Quan hệ Kinh tế, Khoa học và Công nghệ.

4. Văn phòng Ủy ban.
5. Thanh tra.
6. Tạp chí Quê Hương.
7. Nhà khách Quê Hương.
8. Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều này là các tổ chức hành chính giúp Chủ nhiệm Ủy ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 6 đến khoản 8 Điều này là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban.

Việc ban hành quy chế làm việc, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Ủy ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Biên chế của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định trong tổng số biên chế của Bộ Ngoại giao.

Điều 4. Lãnh đạo của Ủy ban

1. Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài có Chủ nhiệm Ủy ban và không quá 03 Phó Chủ nhiệm Ủy ban.

2. Chủ nhiệm Ủy ban do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về toàn bộ hoạt động của Ủy ban.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao cử một Thứ trưởng làm Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; thay thế Quyết định số 243/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). A. **195**



Nguyễn Tấn Dũng